

Số: **71**/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày **13 tháng 6 năm 2025**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trương Hoài P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Chị Ngô Thị D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 6 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 6 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Hoài P và chị Ngô Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Trương Hoài P và chị Ngô Thị D thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Như Ý sinh ngày 05/10/2014. Cháu Như Ý đang sống cùng chị Ngô Thị D. Anh Trương Hoài P và chị Ngô Thị D tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Ngô Thị D được tiếp tục nuôi con tên Trương Thị Như Ý sinh ngày 05/10/2014 (Nguyên vọng

cháu Như Ý cũng muốn sống với chị D), anh Trương Hoài P tự nguyện cấp dưỡng cho con là 1/2 tháng lương cơ sở tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6/2025 đến khi cháu Trương Thị Như Ý trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị Ngô Thị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trương Hoài P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trương Hoài P và chị Ngô Thị D cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Trương Hoài P và chị Ngô Thị D thoả thuận như sau: Anh Trương Hoài P chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Ngô Thị D chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, Anh Trương Hoài P đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Ngô Thị D 75.000đ tiền án phí. Đồng thời anh Trương Hoài P tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng cho con. Vậy, anh Trương Hoài P phải chịu tổng cộng là 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000841 ngày 23/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND phường An Bình A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm